TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày 17-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc

Bà Vi Thị Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân Khu vực 5 – Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn D;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 4 năm 2001, tại xã B, tỉnh Bắc Ninh; HKTT: Thôn L, xã B, tỉnh Bắc Ninh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Bùi Văn P, sinh năm 1972 và con bà Vi Thị K, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/9/2024 Bùi Văn D cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số D1 Hà Nội. Ngày 18/03/2025 D được cấp giấy xác nhận đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (Có mặt)

* *Bị hại:* Chị Vi Thị M, sinh năm 1983 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vi Văn L, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

2. Ông Vi Văn L1, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 30/12/2025 Bùi Văn D, sinh năm 2001, trú tại thôn L, xã B, tỉnh Bắc Ninh đi bộ một mình đến nhà chị Vi Thị M, sinh năm 1983, trú ở cùng thôn, mục đích để gặp anh Vi Văn L2 sinh năm 2003 (là con trai của chị M). Khi D đến nhà chị M thì anh L2 đang ngủ trong buồng, chị M không có ở nhà. D đi vào buồng ngủ gọi và nhờ anh L2 lấy xe mô tô chở D ra đường Q để D bắt xe khách đi có việc nhưng anh L2 bảo không đi và vẫn nằm trong buồng. D quay ra sân để đi về thì phát hiện trên mặt bàn uống nước kê ở sân có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu đen, ốp lưng bằng nhựa màu xanh (đó là chiếc điện thoại của chị M để ở đó), lúc này D nảy ninh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị M để mang bán lấy tiền tiêu sài. Quan sát xung quanh không có ai, D dùng tay phải lấy chiếc điện thoại rồi cho vào trong túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ ra ngoài đường quốc lộ 31 để bắt xe ô tô khách. Khoảng 07 giờ 30 giờ chị M về nhà phát hiện bị mất điện thoại nên đã có đơn trình báo Công an xã B. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Văn D đến Công an xã B đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu đen số IMEL 1: 865039060950096, số IMEL 2: 865039060950088 bộ nhớ 128GB, ram 6GB có ốp nhựa màu xanh. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Bùi Văn D, kết quả: D dương tính với chất ma túy MOR (M).

Cùng ngày 30/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại gia đình chị Vi Thị M tại thôn L, xã B, tỉnh Bắc Ninh; Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn D, kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 30/12/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại D chiếm đoạt của chị M. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 31/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã B kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu đen trị giá

2.700.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại nhựa màu xanh trị giá 0 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.700.000 đồng.

Đối với kết quả xét nghiệm Bùi Văn D dương tính chất ma tuý, quá trình điều tra D khai: bản thân D nghiện ma túy. Buổi chiều ngày 28/12/2025, tại tổ dân phố L, phường C, tỉnh Bắc Ninh, D đã mua 01 gói ma túy Heroin của 01 người đàn ông lạ mặt với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D mang về vườn vải thuộc địa phận thôn L, xã B, tỉnh Bắc Ninh sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy đã dùng hết. Tiến hành xác minh với chính quyền địa phương, xác định D không thuộc trường hợp theo các quy định của Luật Phòng, chống ma túy để xử lý về hình sự. Do vậy hành vi của D không cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025). Vì vậy, Phòng C Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng, tài sản: Ngày 06/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu đen, ốp lưng nhựa màu xanh cho chị Vi Thị M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vi Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị can phải bồi thường gì.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-KV5 ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà đã luận tội bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 06 (Sáu) tháng đến 08 (T) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2025.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 30/12/2025, tại gia đình chị Vi Thị M, sinh năm 1983, trú tại thôn L, xã B, tỉnh Bắc Ninh, Bùi Văn D, sinh năm 2001 đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu đen, ốp lưng nhựa màu xanh, trị giá 2.700.000 đồng của chị M.

Bị cáo D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, VKSND Khu vực 5 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi

phạm tội của bị cáo là cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú nên HĐXX thấy cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với tình tiết giảm nhẹ điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS như đại diện VKSND Khu vực 5 – Bắc Ninh đề nghị áp dụng cho bị cáo D. HĐXX thấy việc bị cáo giao nộp điện thoại khi đầu thú không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, HĐXX không chấp nhận đề nghị này của Kiểm sát viên.

Bị cáo là người có nhân thấu xấu, đã từng đi cai nghiện tự nguyện.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định và thu nhập không ổn định, nên HĐXX thấy không cần áp dụng Điều 35, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Vi Thị M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[6] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

[7] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D **08** (T) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2025.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm (17/03/2026) để đảm bảo thi hành án

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh ;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh ;
- VKSND Khu vực 5 - Bắc Ninh ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bắc Ninh ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Bắc Ninh ;
- UBND xã Biển Động, tỉnh Bắc Ninh ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Công Định